

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T – TP HÀ NỘI**

-----***-----

Số: **226** /2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

T, ngày 22 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 230/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 về việc “ Xin ly hôn”, giữa:

* Nguyên đơn: **Anh Phạm Quốc Đ**, sinh năm 1988

HKTT và trú tại: Đội 5 Đ, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị Thu Thảo**, sinh năm 1992

HKTT: Đội 5 Đại Lan, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội.

Trú tại: Đội 9, thôn Đại Áng, xã Đ, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh **Phạm Quốc Đ**, sinh năm 1988
- Chị **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1992

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về hôn nhân:** Anh Phạm Quốc Đ và chị Nguyễn Thị Thu T cùng thuận tình ly hôn.

***Về con chung:** Anh Phạm Quốc Đ và chị Nguyễn Thị Thu T xác nhận có 01 (Một) con chung là cháu Phạm Tùng L, (Giới tính: Nam), sinh ngày 11/11/2013, sức khỏe bình thường. Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của anh chị: Giao cho anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tùng L kể từ khi có Quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Tùng L đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

***Về tài sản chung và nhà đất chung, công nợ chung:** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

***Về án phí:** Anh Phạm Quốc Đ tự nguyện chịu cả số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0009645 ngày 26/02/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T, thành phố Hà Nội. Hoàn trả anh Đ số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận :

- Đương sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân H.T;
 - Chi cục Thi hành án Dân sự H.T;
 - UBND xã D, T Hà Nội.
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 66 ngày 28/12/2012);
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

Lê Huyền Thu